

# SỞ THÍCH CỦA SINH VIÊN ĐỐI VỚI CÁC HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ HỌC TRONG KHUÔN VIÊN TRƯỜNG: NGHIÊN CỨU Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

Lê Thị Tuyết Hạnh, Lê Thái Bình, Nguyễn Hà Giang  
Khoa Sư phạm Ngoại ngữ, Trường Đại học Vinh, Nghệ An, Việt Nam

## ARTICLE INFORMATION TÓM TẮT

**Journal:** Vinh University  
Journal of Science  
Social Science and Humanities  
**p-ISSN:** 3030-4660  
**e-ISSN:** 3030-4024

**Volume:** 53

**Issue:** 2B

**\*Correspondence:**  
hanhfran@gmail.com

**Received:** 23 January 2024

**Accepted:** 05 March 2024

**Published:** 20 June 2024

### **Citation:**

Lê Thị Tuyết Hạnh, Lê Thái Bình, Nguyễn Hà Giang (2024). Sở thích của sinh viên đối với các hoạt động ngoài giờ học trong khuôn viên trường: nghiên cứu ở Trường Đại học Vinh. *Vinh Uni. J. Sci.* Vol. 53 (2B), pp. 5-15 doi: 10.56824/vuj.s.2024b012

## OPEN ACCESS

Copyright © 2024. This is an Open Access article distributed under the terms of the [Creative Commons Attribution License \(CC BY NC\)](#), which permits non-commercially to share (copy and redistribute the material in any medium) or adapt (remix, transform, and build upon the material), provided the original work is properly cited.

Nghiên cứu này được thực hiện nhằm điều tra sở thích của sinh viên đối với các hoạt động ngoài giờ học trong khuôn viên trường và các yếu tố ảnh hưởng đến những sở thích đó. 210 sinh viên đã tham gia nghiên cứu, đến từ 3 nhóm ngành tại Trường Đại học Vinh gồm: Khoa học Tự nhiên, Khoa học Xã hội và Ngoại ngữ. Dữ liệu được thu thập bằng cách sử dụng bảng câu hỏi thiết kế theo thang Likert năm bậc và phỏng vấn cá nhân. Sau khi phân tích các dữ liệu, kết quả cho thấy sinh viên quan tâm nhất đến các hội thảo và sự kiện chuyên môn. Đồng thời, sự quan tâm của sinh viên đối với các hoạt động ngoài giờ học bị ảnh hưởng bởi các yếu tố như thời gian, tần suất, thời lượng, địa điểm, chính sách và sở thích cá nhân. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, bài báo đưa ra các đề xuất kiến nghị với mong muốn thúc đẩy việc tổ chức hiệu quả các hoạt động ngoài giờ học trong khuôn viên trường.

**Từ khóa:** Hoạt động ngoại khóa; sở thích của sinh viên; hoạt động trong khuôn viên Trường; Trường Đại học Vinh.

## 1. Đặt vấn đề

Giáo dục đóng một vai trò quan trọng trong quá trình phát triển của con người (Adesemowo và Tumininu, 2022). Luật Giáo dục Việt Nam (2019) đã nêu rõ: “Mục tiêu giáo dục nhằm phát triển toàn diện con người Việt Nam có đạo đức, tri thức, văn hóa, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp; có phẩm chất, năng lực và ý thức công dân; có lòng yêu nước, tinh thần dân tộc, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; phát huy tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế”. Để thực hiện mục tiêu này, các trường học không những phải tập trung nâng cao chất lượng của chương trình giảng dạy trong thời gian chính khóa mà còn phải tổ chức có hiệu quả các hoạt động ngoại khóa (Nguyễn, 2020). Theo định nghĩa của từ điển Tiếng Việt (2007, tr. 1058), “ngoại khóa là môn học hoặc hoạt động giáo dục ngoài giờ, ngoài chương trình chính thức; phân biệt với nội khóa”. Trong nghiên cứu này, hoạt động ngoại khóa được hiểu như là các hoạt động giáo dục được thực hiện ngoài chương trình học chính thức nhằm hỗ trợ phát triển phẩm chất, năng lực người học. Hoạt động

ngoài giờ học có vai trò rất lớn đối với sinh viên. Tham gia các hoạt động ngoại khóa lành mạnh là cách hiệu quả để thanh thiếu niên phát triển toàn diện và giảm nguy cơ thực hiện các hành vi nguy hiểm (Le, 2013). Việc tham gia vào các hoạt động ngoại khóa cũng giúp nâng cao sự tự tin cho sinh viên (Cheng, 2017; Ginosyan, 2020). Bên cạnh đó, sinh viên tham gia vào hoạt động ngoại khóa sẽ có cơ hội để phát triển nhiều kỹ năng mềm (Aliu và Aigbavboa, 2021; Fakhretdinova, Osipov và Dulalaeva, 2021). Không chỉ vậy, tham gia hoạt động ngoài giờ học còn giúp sinh viên cải thiện thành tích học tập (Han và Kwon, 2018; Freeman, 2017). Hầu hết sinh viên đều thích tham gia các hoạt động ngoài giờ học và mong muốn nhà trường tổ chức những hoạt động này (Leung và Wong, 2017). Sinh viên có những sở thích khác nhau về các hoạt động ngoại khóa như hoạt động trải nghiệm văn hoá (Ivanova và Logvinova, 2017); thực tập có lương, thực tập không lương và hoạt động tình nguyện (Delavande và cộng sự, 2022); hội thảo phát triển kỹ năng nghề nghiệp và giới thiệu việc làm (Tran, 2017). Ngược lại, sinh viên không thích tham gia các cuộc thi có tính cạnh tranh cao (Yayla và Çevik, 2022). Tuy nhiên, sinh viên có bối cảnh khác nhau sẽ có những sở thích khác nhau về hoạt động ngoại khóa (Cheng, 2017). Sinh viên cũng ưu tiên các hoạt động cho phép tham gia tự nguyện (Le và cộng sự, 2023), các hoạt động ngắn hạn với tần suất tổ chức không quá cao (Toyokawa và Toyokawa, 2002; Leung và Wong, 2017), các hoạt động được tổ chức bên ngoài lớp học và không rơi vào các ngày nghỉ hay kỳ nghỉ hè vì sinh viên muốn dành thời gian này cho các hoạt động khác (Le và cộng sự, 2023; Perkins, 2017). Nhìn chung, động lực bên trong có tác động lớn hơn đến sự tham gia của sinh viên so với động lực bên ngoài. Cải thiện hồ sơ xin việc là động lực bên ngoài quan trọng nhất để sinh viên tham gia các hoạt động ngoài giờ học (Vu và Chi, 2022). Sinh viên ưu tiên tham gia các hoạt động ngoại khóa phù hợp với sở thích cá nhân của họ (Gary và cộng sự, 2023). Bên cạnh đó, “thiếu thời gian và tài chính” không phải là nguyên nhân chính ảnh hưởng đến việc tham gia hoạt động ngoại khóa của sinh viên (Nguyễn, 2019).

Có thể nói, các nghiên cứu được thực hiện để tìm hiểu về sở thích của sinh viên đối với hoạt động ngoại khóa đã được tiến hành ở nhiều trường đại học nhưng chưa có nghiên cứu nào được thực hiện để tìm hiểu vấn đề này ở Trường Đại học Vinh. Nghiên cứu này được thực hiện để tìm hiểu chuyên sâu các hình thức tổ chức hoạt động ngoài giờ học được yêu thích và các yếu tố ảnh hưởng đến sở thích đó. Từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động ngoài giờ học của sinh viên Trường Đại học Vinh.

Để đạt được mục đích, nghiên cứu đi tìm câu trả lời cho những câu hỏi sau:

- 1. Sinh viên thích tham gia những hoạt động ngoài giờ học nào trong khuôn viên trường?*
- 2. Những yếu tố ảnh hưởng đến sở thích của sinh viên đối với các hoạt động ngoài giờ học?*

## **2. Phương pháp nghiên cứu**

### **2.1. Đối tượng tham gia nghiên cứu**

Nghiên cứu được thực hiện trong khuôn viên Trường Đại học Vinh năm 2023 với sự tham gia của 210 sinh viên. Người tham gia là sinh viên từ năm nhất đến sinh viên năm cuối và được lựa chọn ngẫu nhiên từ ba chuyên ngành: Ngoại ngữ (73 sinh viên), Khoa học tự nhiên (69 sinh viên) và Khoa học xã hội (68 sinh viên). Những sinh viên này tham

gia trả lời một cuộc khảo sát trực tuyến. Sau đó, 15 sinh viên đại diện cho ba nhóm ngành (5 sinh viên chuyên ngành ngoại ngữ, 5 sinh viên chuyên ngành Khoa học tự nhiên và 5 sinh viên chuyên ngành Khoa học xã hội) được lựa chọn ngẫu nhiên cho phần phỏng vấn.

## 2.2. Công cụ nghiên cứu và quy trình thực hiện nghiên cứu

Để khai thác dữ liệu và phân tích vấn đề một cách toàn diện, phương pháp nghiên cứu tổng hợp đã được áp dụng, kết hợp giữa định tính và định lượng. Bảng hỏi 42 câu hỏi được sử dụng để thu thập số liệu định lượng. Bảng câu hỏi này được chuyển thể một phần từ nghiên cứu khoa học của Le và cộng sự (2023) với 3 phần chính: Thông tin cá nhân, sở thích đối với các loại hoạt động ngoại khóa và các nhân tố ảnh hưởng đến sở thích của sinh viên. Các nhận định trong bảng câu hỏi được thiết kế theo thang Likert từ 1 (rất không thích) đến 5 (rất thích) cho các nhận định về sở thích và từ 1 (rất không đồng ý) đến 5 (hoàn toàn đồng ý) cho các nhận định về sự ảnh hưởng.

Người tham gia hoàn thành bảng câu hỏi thông qua Google Forms trong khoảng 15-20 phút. Sau khi thu thập và xử lý dữ liệu từ bảng bằng hệ thống SPSS (phiên bản 20), nhóm nghiên cứu tiến hành phỏng vấn cá nhân trực tiếp 15 sinh viên. Mỗi cuộc phỏng vấn kéo dài khoảng 5 phút, được ghi hình lại với mục đích làm rõ nguyên nhân đằng sau những sự lựa chọn trong bảng hỏi của sinh viên. Ngôn ngữ sử dụng trong cuộc phỏng vấn là tiếng Việt. Ngữ liệu định tính và số liệu định lượng được tổng hợp, phân tích, so sánh để trả lời các câu hỏi nghiên cứu đã đưa ra.

## 3. Kết quả nghiên cứu

### 3.1. Sinh viên thích tham gia những hoạt động ngoài giờ học nào trong khuôn viên trường?

Để trả lời câu hỏi đầu tiên, các số liệu định lượng từ bảng câu hỏi được thống kê và xử lý với phần mềm SPSS. Kết quả phân tích số liệu được trình bày ở Bảng 1.

**Bảng 1: Sở thích của sinh viên đối với các hoạt động ngoài giờ học**

Loại hoạt động	Trung bình (M)	Độ lệch chuẩn
Hội thảo và sự kiện chuyên môn	3,35	1,31
Hoạt động tình nguyện	3,33	1,37
Hoạt động văn hóa nghệ thuật	3,23	1,36
Hoạt động thể thao	3,20	1,43
Câu lạc bộ	3,18	1,24
Cuộc thi	3,11	1,33

Số liệu từ Bảng 1 cho thấy hoạt động ngoài giờ học được sinh viên thích nhất là “Hội thảo và sự kiện chuyên môn” (M=3,35). Các hội thảo và sự kiện này bao gồm Hội thảo định hướng nghề nghiệp; Hội thảo giới thiệu việc làm; và Hội thảo phát triển kỹ năng. Sinh viên cho biết họ cũng thích các hoạt động tình nguyện (M=3,33) và các hoạt động văn hóa nghệ thuật (M=3,23). Trong khi đó hoạt động Cuộc thi” ít được yêu thích nhất (M=3,11). Kết quả trên cho thấy sinh viên không bày tỏ nhiều hứng thú cho các cuộc thi như “Thi ngoại ngữ”, “Thi thể thao”, “Thi tài năng” hay “Thi sắc đẹp”.

Cùng với kết quả này, ngữ liệu thu thập được từ các cuộc phỏng vấn cho thấy sinh viên thích tham gia các hội thảo và sự kiện vì muốn mở rộng mối quan hệ. Ngoài ra, sinh viên tham gia các hội thảo, sự kiện vì họ muốn có thêm kinh nghiệm và kiến thức hoặc muốn phát triển các kỹ năng của mình. Việc thành thạo các kỹ năng mềm và xây dựng được các mối quan hệ xã hội tốt đẹp là nền tảng giúp sinh viên hoàn thiện bản thân, thích ứng nhanh trước các vấn đề trong cuộc sống và công việc, giúp ích cho quá trình tìm việc và làm việc sau này của sinh viên. Vì vậy không quá ngạc nhiên khi sinh viên ưu tiên tham gia các hội thảo và sự kiện chuyên môn.

Về lý do không thích các cuộc thi, 80% sinh viên (12 trên tổng 15 người tham gia phỏng vấn) cho biết họ không thích sự cạnh tranh trong các cuộc thi. Ngoài ra, sinh viên cũng cảm thấy mình “không có niềm đam mê”, “không có đủ tài năng” hay “không thích xuất hiện trước đám đông”, vì vậy họ không thích tham gia các cuộc thi.

### 3.2. Những yếu tố ảnh hưởng đến sở thích của sinh viên đối với các hoạt động ngoài giờ học?

Để trả lời cho câu hỏi nghiên cứu về các yếu tố ảnh hưởng đến sở thích của sinh viên đối với các hoạt động ngoài giờ học, số liệu từ bảng câu hỏi và phỏng vấn cũng được phối hợp phân tích. Kết quả được trình bày ở Bảng 2-7.

#### 3.2.1. Tần suất tổ chức các hoạt động

**Bảng 2:** Sở thích của sinh viên về tần suất tổ chức các hoạt động

Tần suất	Trung bình (M)	Độ lệch chuẩn
Mỗi năm một lần	3,47	1,41
Mỗi học kỳ một lần	3,35	1,26
Hàng tháng	3,33	1,20
Hàng tuần	2,91	1,28

Bảng 2 cho thấy sinh viên thích tham gia các hoạt động ngoại khóa mỗi năm một lần (M=3,47) hoặc mỗi kỳ một lần (M=3,35). Ngược lại, tần suất mỗi tuần một lần không được sinh viên yêu thích (M=2,91). Kết quả từ cuộc phỏng vấn đã tìm ra nguyên nhân cho điều này. 60% sinh viên cho rằng tần suất như vậy phù hợp với lịch trình của họ và họ có thời gian rảnh để tham gia. Đồng thời nó cũng không gây ảnh hưởng đến việc học. Một số khác cho rằng các hoạt động tổ chức mỗi năm một lần sẽ được chuẩn bị kỹ lưỡng nên nội dung chương trình sẽ hấp dẫn hơn. Sinh viên không thích các hoạt động được tổ chức hàng tuần vì họ không có thời gian và cảm thấy việc tham gia các hoạt động ngoại khóa hàng tuần có thể ảnh hưởng đến việc học. Ngoài ra việc tham gia hoạt động ngoài giờ học quá thường xuyên cũng sẽ làm sinh viên thấy nhàm chán.

#### 3.2.2. Thời gian tổ chức các hoạt động

**Bảng 3:** Sở thích của sinh viên về thời gian tổ chức các hoạt động

Thời gian	Trung bình (M)	Độ lệch chuẩn
Cuối tuần	3,27	1,38
Buổi tối cuối tuần	3,1	1,43

Thời gian	Trung bình (M)	Độ lệch chuẩn
Các ngày trong tuần	3,09	1,28
Buổi tối trong tuần	3,07	1,31
Mùa hè	2,92	1,39
Ngày lễ	2,84	1,49

Kết quả cho thấy sinh viên thích tham gia các hoạt động ngoài giờ học vào cuối tuần ( $M=3,27$ ). Sinh viên sẽ không phải lo lắng về lịch học trong thời gian này. Ngược lại, sinh viên không thích tham gia các hoạt động vào kỳ nghỉ ( $M=2,84$ ) hoặc mùa hè ( $M=2,92$ ). Hầu hết các sinh viên tham gia phỏng vấn (14/15 sinh viên) cho biết họ có thời gian rảnh vào cuối tuần nên có thể tham gia các hoạt động. Cuối tuần sinh viên không vướng bận việc học nên có thể tham gia với tinh thần thoải mái hơn. Đây cũng là khoảng thời gian để sinh viên “giải toả căng thẳng sau một tuần học mệt mỏi”. Lý do sinh viên không thích các hoạt động tổ chức vào mùa hè hoặc dịp nghỉ lễ là vì họ bận rộn với các hoạt động khác. Trong thời gian này, sinh viên chủ yếu sẽ “trở về nhà”, “đi chơi cùng bạn bè” hay “làm việc bán thời gian”, “đi học thêm”. Ngoài ra, một số sinh viên cho biết họ không thích hoạt động vào mùa hè vì “thời tiết nóng nực” và “cơ thể dễ mệt mỏi, đổ mồ hôi”.

### 3.2.3. Thời lượng tổ chức các hoạt động

Từ Bảng 4, có thể thấy rằng sinh viên có xu hướng thích các hoạt động ngoài giờ học được tổ chức trong khoảng thời gian ngắn. Thời lượng tổ chức được yêu thích nhất là từ 1 đến 2 giờ ( $M=3,4$ ). Sinh viên cũng thích tổ chức các hoạt động vào một buổi (sáng/chiều/tối) ( $M=3,14$ ). Trái lại, các hoạt động được tổ chức trong khoảng thời gian dài (một tuần hoặc vài ngày) được đánh giá dao động từ thang 2,49 đến 2,58, nghiêng về thang “không thích” trong bảng câu hỏi.

**Bảng 4:** Sở thích của sinh viên về thời lượng tổ chức các hoạt động

Thời lượng	Trung bình (M)	Độ lệch chuẩn
1 đến 2 giờ	3,4	1,44
Một buổi (sáng/chiều/tối)	3,14	1,26
Một ngày	2,65	1,28
Một vài ngày	2,58	1,32
Một tuần	2,49	1,36

Cùng với kết quả này, ngữ liệu thu thập được từ các cuộc phỏng vấn cho thấy sinh viên thích các hoạt động phi học thuật được tổ chức trong vòng vài giờ (1 đến 2 giờ) là do chúng phù hợp với thời gian rảnh rỗi của sinh viên. Sinh viên cũng cho rằng độ dài này là hợp lý, không quá dài gây nhàm chán cũng không quá ngắn khiến sinh viên không đủ thời gian để tiếp thu, học hỏi. Bên cạnh đó, sinh viên không thích các hoạt động dài ngày là vì họ không có thời gian. Sinh viên còn có nhiều hoạt động khác để làm như học tập, làm việc bán thời gian hay chăm sóc gia đình. Vì thế, việc dành quá nhiều thời gian để tham gia các hoạt động ngoại khóa là không phù hợp. Những người tham gia phỏng vấn cũng cho biết, việc tham gia các hoạt động ngoại khóa được tổ chức lâu cũng gây cảm giác chán và mệt mỏi.

### 3.2.4. Địa điểm tổ chức các hoạt động ngoài giờ học trong khuôn viên trường

**Bảng 5:** Sở thích của sinh viên về địa điểm tổ chức các hoạt động

Địa điểm	Trung bình (M)	Độ lệch chuẩn
Bên ngoài lớp học	3,59	1,32
Trên sân trường	3,46	1,29
Trong hội trường	3,3	1,29
Trong khu thể dục	3,28	1,30
Trong nhà đa năng	3,12	1,27
Trong lớp học	3,09	1,22

Dựa trên kết quả khảo sát, sinh viên thích tổ chức các hoạt động ở bên ngoài lớp học (M=3,59) hoặc trên sân trường (M=3,46). Trong khi đó các hoạt động được tổ chức trong lớp học có vẻ không thu hút được sinh viên (M=3,09). Các hoạt động ở bên ngoài lớp học được lựa chọn vì những địa điểm này có nhiều không gian, dễ di chuyển, là cơ hội để gặp gỡ nhiều người, giúp cải thiện các mối quan hệ. Trong khi đó, lớp học lại “chật chội, không có không gian thoải mái để hoạt động”. Các hoạt động được tổ chức trên lớp cũng khiến sinh viên “có cảm giác áp lực giống như phải đi học”.

### 3.2.5. Chính sách tham gia các hoạt động ngoài giờ học trong khuôn viên trường

Từ kết quả Bảng 6 có thể thấy sinh viên thích các hoạt động ngoài giờ học cho phép tham gia tự nguyện (M=3,65). Ngược lại, việc tham gia bắt buộc không được sinh viên ủng hộ (M=2,49), nghiêng về thang “Không thích” trong bảng câu hỏi.

**Bảng 6:** Sở thích của sinh viên về chính sách tham gia các hoạt động

Chính sách	Trung bình	Độ lệch chuẩn
Tham gia tự nguyện	3,65	1,39
Tham gia cá nhân	3,33	1,36
Tham gia nhóm	3,25	1,31
Tham gia bắt buộc	2,49	1,31

### 3.2.6. Các yếu tố khác ảnh hưởng đến sở thích của sinh viên đối với các hoạt động ngoài giờ học

**Bảng 7:** Các yếu tố khác ảnh hưởng đến sự yêu thích của sinh viên đối với các hoạt động ngoài giờ học

Yếu tố	Trung bình (M)	Độ lệch chuẩn
Sở thích và mong muốn cá nhân	3,55	1,28
Cơ hội phát triển kỹ năng	3,49	1,32
Ưu đãi hoặc sự công nhận liên quan đến hoạt động	3,46	1,28
Những trải nghiệm tích cực trước đây với các hoạt động tương tự	3,43	1,31

Yếu tố	Trung bình (M)	Độ lệch chuẩn
Khả năng tiếp cận phương tiện di chuyển đến và đi từ hoạt động	3,35	1,21
Sự chuẩn bị về cơ sở vật chất và tổ chức của hoạt động	3,32	1,25
Ảnh hưởng từ sự tham gia của bạn bè	3,31	1,26
Hỗ trợ và khuyến khích từ giảng viên hoặc trường học	3,31	1,33
Sự đồng ý của gia đình	3,21	1,30
Phí tham gia	3,14	1,24

Có thể thấy, khi lựa chọn hoạt động ngoài giờ học, sinh viên sẽ ưu tiên các hoạt động phù hợp với sở thích và mong muốn của cá nhân ( $M=3,55$ ). Các yếu tố như cơ hội phát triển kỹ năng, ưu đãi hoặc công nhận liên quan đến hoạt động hay những trải nghiệm tích cực từ các hoạt động trước đó cũng ảnh hưởng đến sở thích của sinh viên đối với hoạt động ngoài giờ học. Phí tham gia dường như không phải là yếu tố ảnh hưởng đến sở thích của sinh viên dành cho các hoạt động này ( $M=3,14$ ). 66,7% sinh viên được phỏng vấn cho biết họ sẵn sàng đóng phí tham gia nếu hoạt động hữu ích (có ý nghĩa, mang lại giá trị cho cá nhân và xã hội). Sinh viên cho biết hầu hết phí tham gia các hoạt động ngoài giờ học tại Trường Đại học Vinh phù hợp, họ cũng sẽ cân nhắc nếu chi phí “quá cao, vượt quá khả năng chi trả của mình”.

#### 4. Kết luận và kiến nghị

Nghiên cứu này được thực hiện nhằm tìm hiểu sở thích của sinh viên Trường Đại học Vinh đối với các hoạt động ngoài giờ học trong khuôn viên trường cũng như những yếu tố ảnh hưởng tới quá trình tham gia và lựa chọn hoạt động ngoại khóa. Kết quả nghiên cứu cho thấy:

Thứ nhất, sinh viên ở Trường Đại học Vinh thích các “hội thảo và sự kiện chuyên môn”. Kết quả này tương tự với phát hiện trong nghiên cứu của Tran (2017) khi cho thấy rằng sinh viên đến từ một số trường đại học ở Việt Nam rất hào hứng và tích cực tham gia vào các buổi hội thảo và sự kiện, đặc biệt là các hội thảo liên quan đến phát triển kỹ năng và tư vấn nghề nghiệp. Vì thế, nhà trường nên tăng cường tổ chức các loại hoạt động này. Giảng viên cũng có thể tổ chức các hoạt động dạy học trên lớp theo mô hình của một chương trình hội thảo hay sự kiện chuyên môn để tạo hứng thú cho sinh viên hơn. Ngược lại, sinh viên lại không bày tỏ nhiều hứng thú với các cuộc thi bởi môi trường cạnh tranh cao. Phát hiện này tương tự với nghiên cứu của Yayla và ÇeviK (2022). Với kết quả này, nhà trường nên thay đổi cách tổ chức các cuộc thi, giảm bớt sự căng thẳng để phù hợp với mong muốn của sinh viên. Giảng viên cũng nên giúp sinh viên hiểu rằng các cuộc thi không chỉ là để so sánh thành tích mà còn là cơ hội để học hỏi và phát triển. Không chỉ vậy, giảng viên có thể giúp sinh viên trang bị những kỹ năng cần thiết khi tham gia các cuộc thi như kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng hợp tác... Từ đó giúp sinh viên tham gia các cuộc thi một cách tự tin, chủ động và thoải mái hơn.

Thứ hai, tần suất là một trong những yếu tố ảnh hưởng đến sở thích đối với hoạt động ngoài giờ học của sinh viên ở Trường Đại học Vinh. Kết quả cho thấy sinh viên

không thích các hoạt động được tổ chức quá thường xuyên. Kết quả này cũng giống với kết quả nghiên cứu của Toyokawa và Toyokawa (2002). Thực tế cho thấy sinh viên Nhật Bản và Việt Nam đều phải vừa học vừa làm để trang trải chi phí sinh hoạt và trở nên tự lập hơn, vì thế họ không thể dành quá nhiều thời gian cho việc tham gia các hoạt động ngoại khóa. Từ đó, nhà trường nên tập trung vào chất lượng hoạt động thay vì số lượng. Các hoạt động cần đảm bảo sẽ mang lại cho sinh viên những giá trị cụ thể. Điều này không chỉ giúp sinh viên không bị nhàm chán, mệt mỏi với các hoạt động mà còn giúp các em phát triển kiến thức, kỹ năng. Bên cạnh đó, giảng viên có thể thường xuyên kết nối với sinh viên để hiểu nhu cầu và khả năng của các em. Tư vấn cho sinh viên lựa chọn hoạt động ngoại khóa phù hợp, hỗ trợ sinh viên tham gia các hoạt động ngoại khóa một cách hiệu quả.

Thứ ba, các yếu tố như thời gian, thời lượng, địa điểm tổ chức hay chính sách tham gia cũng ảnh hưởng đến sở thích của sinh viên đối với hoạt động ngoài giờ học. Về thời gian, sinh viên thường ưu tiên lựa chọn các hoạt động ngoài giờ học được tổ chức vào cuối tuần. Kết quả này tương tự với nghiên cứu của Le và cộng sự (2023). Theo Luu và Hoang (2022), lịch trình học tập của sinh viên Việt Nam quá bận rộn. Vì thế sinh viên có thể không có nhiều thời gian cho các hoạt động ngoài giờ học. Bên cạnh đó, sinh viên không thích tham gia các hoạt động được tổ chức trong kỳ nghỉ hoặc mùa hè. Đây là những ngày nghỉ, sinh viên muốn dành thời gian cho bản thân, gia đình và bạn bè. Thời tiết mùa hè cũng rất nóng bức khiến sinh viên cảm thấy mệt mỏi. Kết quả này cũng giống với kết quả nghiên cứu của Perkins (2017). Khi được nghỉ hè, sinh viên dành phần lớn thời gian để tham gia các công việc được trả lương và đi du lịch. Về thời lượng, sinh viên thích các hoạt động ngoài giờ học được tổ chức trong khoảng 1 đến 2 giờ và không thích các hoạt động kéo dài cả ngày, một tuần hoặc vài tuần. Kết quả này tương tự với nghiên cứu của Leung và Wong (2017). Về địa điểm, sinh viên thích các hoạt động được tổ chức ngoài lớp học hoặc trên sân trường và không thích các hoạt động được tổ chức trong lớp học. Sở thích về không gian ngoài trời này giống với kết quả nghiên cứu của Le và cộng sự (2023). Sinh viên Việt Nam đều thích tổ chức các hoạt động ngoại khóa bên ngoài lớp học vì muốn trải nghiệm sự thay đổi của môi trường xung quanh và cảm nhận sự khác biệt so với trong lớp học. Một trong những ngầm định có thể là giảng viên cũng nên cân nhắc đến việc cho sinh viên thực hiện các bài học ngoài trời nhiều hơn. Về chính sách, sinh viên thích tham gia tự nguyện vào các hoạt động ngoài giờ học và không thích tham gia bắt buộc. Phát hiện này tương tự với phát hiện trong nghiên cứu của Le và cộng sự (2023). Khi tham gia các hoạt động tình nguyện, sinh viên sẽ có nhiều lựa chọn hơn. Họ được chọn những hoạt động mà bản thân thấy hứng thú và phù hợp với nhu cầu của mình và đóng góp tích cực hơn vào các hoạt động (Carstens, 2015). Vì vậy, nhà trường nên cân nhắc, sắp xếp thời gian, địa điểm tổ chức các hoạt động hợp lý phù hợp với thời tiết và sở thích của sinh viên, hạn chế tổ chức các hoạt động vào dịp nghỉ lễ, khi thời tiết xấu, hoạt động với thời gian dài ở trong không gian lớp học nhỏ hoặc các hoạt động với tính chất bắt buộc sinh viên. Giảng viên có thể tư vấn, cùng sinh viên tham gia các hoạt động này để tạo động lực cho các em tham gia hoạt động ngoài giờ học.

Thứ tư, phí tham gia không phải là vấn đề khiến sinh viên quan tâm. Tương tự, nghiên cứu của Nguyen (2019) cũng cho thấy nguyên nhân “thiếu tài chính” không phải là nguyên nhân chính ảnh hưởng đến hoạt động thể thao ngoại khóa của sinh viên. Thay vì quan tâm đến chi phí, sinh viên lại quan tâm nhiều hơn về sở thích và mong muốn cá nhân khi tham gia các hoạt động ngoài giờ học. Kết quả này tương tự như nghiên cứu của Gary



và cộng sự (2023), sinh viên ưu tiên tham gia các hoạt động mà họ thích. Từ đó có thể thấy, các hoạt động ngoại khóa trong khuôn viên trường cần được cải thiện phù hợp, sinh viên có thể tham gia các hoạt động ngoại giờ học một cách tích cực và hiệu quả hơn. Thông qua hoạt động ngoại khóa sinh viên có thể phát triển các kỹ năng như giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm, tư duy phản biện, giải quyết vấn đề. Từ đó giúp xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, vừa có kiến thức vừa vững kỹ năng, có thể đáp ứng tốt hơn yêu cầu của công việc sau khi ra trường.

Tổng kết lại, việc tham gia các hoạt động ngoại giờ học trong khuôn viên trường tuy có nhiều yếu tố khó khăn, nhưng nếu khắc phục được những yếu tố đó, các hoạt động này sẽ trở nên hấp dẫn và thu hút hơn đối với sinh viên, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển toàn diện cho sinh viên, mở ra một hy vọng mới cho sự đổi mới trong phương pháp giáo dục và đào tạo ở Việt Nam.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Adesemowo, P. O. And Tumininu, O. A. (2022). Basic of education: The meaning and scope of education. In P. Adesemowo (Ed.), *Basic of education*.
- Aliu, J. and Aigbavboa, C. (2021). Reviewing the roles of extracurricular activities in developing employability skills: a bibliometric review. *International Journal of Construction Management*, 2, 1-10. DOI: 10.1080/15623599.2021.1995807
- Carstens, B. A. (2015). *The Effects of Voluntary versus Cold-calling Participation on Class Discussion and Exam Performance in Multiple Sections of an Educational Psychology Undergraduate Course*. PhD dissertation, University of Tennessee.
- Cheng, L. L. F. (2017). *The effect of non-academic activities on the personal-social development self-efficacy, psychological well-being, and negative emotional symptoms of Hong Kong students: A study based on self-determination theory*. Doctoral dissertation, The Chinese University of Hong Kong.
- Delavande, A., Del Bono, E. and Holford, A. (2022). Academic and non-academic investments at university: the role of expectations, preferences, and constraints. *Journal of Econometrics*, 231 (1), 74-97. DOI: 10.1016/j.jeconom.2020.03.019
- Fakhretdinova, G. N., Osipov, P. and Dulalaeva, L. P. (2021). Extracurricular Activities as an Important Tool in Developing Soft Skills. *Educating Engineers for Future Industrial Revolutions* (1329). Springer. DOI: 10.1007/978-3-030-68201-9\_47
- Freeman, R. (2017). *The Relationship Between Extracurricular Activities And Academic Achievement*. National Louis University
- Ginosyan, H., Tuzlukova, V. and Ahmed, F. (2020). An Investigation into the Role of Extracurricular Activities in Supporting and Enhancing Students' Academic Performance in Tertiary Foundation Programs in Oman. *Theory and Practice in Language Studies*, 10 (12), 1528-1534. DOI: 10.17507/tpls.1012.03
- Gary, C., Washad, E. and Demola, O. (2023). Higher education student motivations for extracurricular activities: evidence from UK universities. *Journal of Education and Work*, 36(2), 138-152. DOI: 10.1080/13639080.2023.2167955

- Han, A.; Kwon, K. (2018). Students' perception of extracurricular activities: A case study. *Journal of Advances in Education Research*, 3 (3). 137-147. DOI: 10.22606/jaer.2018.33002
- Hoàng P., Hoàng T. T. L, Vũ X. L., Phạm T. T., Đào T. M. T. và Đặng T. H. (2007). *Từ điển tiếng Việt*. NXB Đà Nẵng.
- Ivanova, G. P., and Logvinova, O. K. (2017). Extracurricular Activities at Modern Russian University: Student and Faculty Views. *Eurasia Journal of Mathematics, Science and Technology Education*, 13(11), 7431-7439. DOI: 10.12973/ejmste/79797
- Le, T. (2013). Does participation in extracurricular activities reduce engagement in risky behaviors?. *Youth in Focus Project Discussion Paper Series*, 13, 5.
- Le, X. M., Ly, T. B. T., and Le, T. T. (2023). Tertiary students' preferences on extracurricular activities for English learning: Voices from the field of Advanced Program in Biotechnology. *CTU Journal of Innovation and Sustainable Development*, 15(2), 79-91.
- Leung, S., and Wong, H. (2017). Students' perceptions on joining co-curricular activities: empirical study in Hong Kong. *International Journal of Educational Science and Research*, 7(2), 125-140.
- Luu, T. Q. H., and Hoang, T. N. D. (2022). Student Strategies in an Undergraduate English-Medium Business Course: A Vietnamese Case Study. In *English Medium Instruction Practices in Vietnamese Universities (211-225)*. Springer.
- Nguyễn, T. N. (2019). Thực trạng nội dung và hình thức tổ chức hoạt động thể thao ngoại khóa của sinh viên Trường Đại học Trà Vinh. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 36, 33-35. DOI: 10.52714/dthu.36.2.2019.661
- Nguyễn T. S. (2020) Một số nhóm kỹ năng tổ chức hoạt động ngoại khóa của cán bộ quản lý giáo dục ở các nhà trường quân đội hiện nay. *Tạp chí Giáo dục*, 474 (2), 22-26.
- Perkins, J. (2017). *Summer Vacation Activities: An Investigation of Students' Attitudes. Experiences & Perceptions*. University of Aberdeen
- Quốc hội (2019). *Luật giáo dục số: 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019*. Hà Nội.
- Tran, L. H. N. (2017). Developing generic skills for students via extra-curricular activities in Vietnamese universities: Practices and influential factors. *Journal of Teaching and Learning for Graduate Employability*, 8(1), 22-39.
- Toyokawa, T., & Toyokawa, N. (2002). Extracurricular activities and the adjustment of Asian international students: A study of Japanese students. *International Journal of Intercultural Relations*, 26(4), 363-379. DOI: 10.1016/S0147-1767(02)00010-X
- Vu, N. T. and Chi, D. N. (2022). Vietnamese University Students' Motivation and Engagement with Participating in Extracurricular Activities to Develop Employability. In *Graduate Employability Across Contexts*. Springer. DOI: 10.1007/978-981-19-3959-4\_12
- Yayla, A. and Çevik, Ö. (2022). The effect of competition on moral development: A phenomenological study. *International Journal of Psychology and Educational Studies*, 9 (Special Issue), 967-977. DOI: 10.52380/ijpes.2022.9.4.926

**ABSTRACT**

**STUDENTS' PREFERENCES FOR  
EXTRACURRICULAR ACTIVITIES ON CAMPUS:  
A CASE STUDY AT VINH UNIVERSITY**

**Le Thi Tuyet Hanh, Le Thai Binh, Nguyen Ha Giang**

*Faculty of Foreign Language, Vinh University, Nghe An, Vietnam*

Received on 23/01/2024, accepted for publication on 05/3/2024

This study was conducted to investigate the students' preferences for extracurricular activities on campus and influencing factors. 210 students participated in the research, from three major groups at Vinh University including: Natural Sciences, Social Sciences and Foreign Languages. Data were collected by using a 5-point Likert scale in questionnaire and personal interviews. After analyzing the data, the results show that students were most interested in professional workshops and events. Additionally, students' interest in extracurricular activities was influenced by factors such as timing, frequency, length, location, policy, and personal interest and hobby. Based on the research result, the article presents proposed recommendations with the hope of providing effective organization of extracurricular activities on campus for students.

**Keywords:** Extracurricular activities; students' preferences; activities on campus; Vinh University.